

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty V.

Trụ sở: thôn X, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Văn B - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị Tuyết M (theo Giấy ủy quyền số 05/2023/GUQ ngày 01/12/2023).

Bị đơn: Công ty A.

Trụ sở: ô x, Lô y, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Thu H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc T, sinh năm 1976, căn cước công dân số ... do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật xã hội cấp ngày 19/8/2022 (theo Giấy ủy quyền số công chứng 1341, quyển số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/4/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty A xác nhận còn nợ Công ty V tổng số tiền nợ gốc là 2.083.185.433 đồng (Hai tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng) theo Hợp đồng kinh tế số 02/2020/ACE-ILSV ngày 23/4/2020.

Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.083.185.433 đồng (Hai tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng).

2.2. Công ty V tự nguyện không yêu cầu Công ty A phải thanh toán tiền lãi.

2.3. Phương thức thanh toán: Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V toàn bộ số tiền nợ là 2.083.185.433 đồng (Hai tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng) theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

STT	Thời hạn thanh toán	Số tiền thanh toán	Số tiền còn lại
	Tổng nợ:	2.083.185.433 đồng	
1	Năm 2025		
-	Đợt 1 (trước ngày 30/6/2025)	13.185.433 đồng	2.070.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/9/2025)	20.000.000 đồng	2.050.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 31/12/2025)	20.000.000 đồng	2.030.000.000 đồng
2	Năm 2026		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2026)	25.000.000 đồng	2.005.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2026)	25.000.000 đồng	1.980.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2026)	25.000.000 đồng	1.955.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2026)	25.000.000 đồng	1.930.000.000 đồng
3	Năm 2027		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2027)	30.000.000 đồng	1.900.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2027)	30.000.000 đồng	1.870.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2027)	30.000.000 đồng	1.840.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2027)	30.000.000 đồng	1.810.000.000 đồng
4	Năm 2028		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2028)	60.000.000 đồng	1.750.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2028)	60.000.000 đồng	1.690.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2028)	60.000.000 đồng	1.630.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2028)	60.000.000 đồng	1.570.000.000 đồng
5	Năm 2029		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2029)	70.000.000 đồng	1.500.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2029)	70.000.000 đồng	1.430.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2029)	70.000.000 đồng	1.360.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2029)	70.000.000 đồng	1.290.000.000 đồng
6	Năm 2030		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2030)	90.000.000 đồng	1.200.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2030)	90.000.000 đồng	1.110.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2030)	90.000.000 đồng	1.020.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2030)	100.000.000 đồng	920.000.000 đồng

7	Năm 2031		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2031)	110.000.000 đồng	810.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2031)	110.000.000 đồng	700.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2031)	110.000.000 đồng	590.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2031)	110.000.000 đồng	480.000.000 đồng
8	Năm 2032		
-	Đợt 1 (trước ngày 31/3/2032)	120.000.000 đồng	360.000.000 đồng
-	Đợt 2 (trước ngày 30/6/2032)	120.000.000 đồng	240.000.000 đồng
-	Đợt 3 (trước ngày 30/9/2032)	120.000.000 đồng	120.000.000 đồng
-	Đợt 4 (trước ngày 31/12/2032)	120.000.000 đồng	

2.4. Trường hợp Công ty A vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Công ty V thì Công ty A phải chịu lãi suất cho toàn bộ số tiền nợ còn lại với mức lãi suất là 10%/năm tính trên số ngày chậm thanh toán.

2.5. Trường hợp Công ty A vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Công ty V thì Công ty V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.6. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty A tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 36.831.854 đồng (Ba mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng).

Hoàn trả Công ty V số tiền 44.389.000 đồng (Bốn mươi tư triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0034092 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh